sinh 12 - Bài trắc nghiệm Sinh học - Nội dung quy luật phân li độc lập được tóm tắt bằn

Câu 1 **Nội dung quy luật phân li độc lập được tóm tắt bằng các thuật ngữ di truyền học hiện đại như sau:**

A. Sự phân li của cặp nhiễm sắc thể trong giảm phân dẫn đến sự phân li của cặp allele tương ứng

B. Khi giảm phân các thành viên của một cặp allele phân li đồng đều về các giao tử

C. Mỗi cặp allele nằm trên mỗi cặp NST, các cặp allene nằm trên các cặp NST khác nhau

D. Mỗi cặp allele phân li độc lập với các cặp allele khác trong quá trình hình thành giao tử.

Câu 2 **Ở đậu Hà Lan, xét 2 cặp gene A, a và B, b trên 2 cặp NST. Theo lí thuyết, sự di truyền của 2 cặp gene này tuân theo quy luật nào sau đây?**

A. Phân li độc lập.

B. Hoán vị gene.

C. Liên kết gene.

D. Di truyền liên kết giới tính.

Câu 3 **Ở đậu Hà Lan, gene A quy định thân cao, a quy định thân thấp, B quy định hạt màu vàng, b quy định hạt màu xanh. Phép lai cho đồng loạt thân cao, hạt màu vàng là:**

A. AaBB x aabb

B. AABb x aabb

C. AAbb x aaBB

D. AABb x Aabb

Câu 4 **Màu da ở người do 3 cặp gen nằm trên 3 cặp nhiễm sắc thể khác nhau quy định, cứ có mỗi gen trội trong kiểu gen thì tế bào tổng hợp nên một ít sắc tố mêlanin. Trong tế bào càng có nhiều mêlanin da càng đen. Người có kiểu gen nào sau đây có màu da ít đen nhất?**

A. AaBbDd.

B. AABbDD

C. AAbbdd

D. AaBBdd.

Câu 5 **Trong trường hợp không xảy ra đột biến, nếu các cặp allele nằm trên các cặp nhiễm sắc thể tương đồng khác nhau thì chúng**

A. di truyền cùng nhau tạo thành nhóm gene liên kết

B. sẽ phân li độc lập trong quá trình giảm phân hình thành giao tử

C. luôn có số lượng, thành phần và trật tự các nucleotide giống nhau

D. luôn tương tác với nhau cùng quy định một tính trạng

Câu 6 **Ở đậu Hà Lan gene A quy định hạt vàng, a quy định hạt lục, B: hạt trơn, b: hạt nhăn. Hai cặp gen này di truyền phân ly độc lập với nhau: Lai phân tích 1 cây đậu Hà Lan mang kiểu hình trội, thế hệ sau được tỉ lệ 50% vang trơn : 50% lục trơn. Cây đậu Hà Lan đó phải có kiểu gen:**

A. AABb

B. Aabb

C. AaBb

D. AaBB

Câu 7 **Phép lai hai cặp tính trạng phân li độc lập, F1 thu được: cặp tính trạng thứ nhất có tỷ lệ kiểu hình là 3 : 1, cặp tính trạng thứ hai là 1 : 2 : 1, thì tỷ lệ phân li kiểu hình chung của F1 là**

A. 3: 6: 3:1.

B. 3:3: 1:1.

C. 1:2:1.

D. 3 : 6 : 3 : 1 : 2 : 1.

Câu 8 **Trường hợp hai cặp gene không allele nằm trên hai cặp NST tương đồng cũng tác động đến sự hình thành một tính trạng được gọi là hiện tượng**

A. tương tác át chế.

B. tương tác bổ trợ.

C. tương tác cộng gộp.

D. tương tác gene.

Câu 9 **Ai là người đầu tiên phát hiện ra quy luật di truyền liên kết giới tính?**

A. Morgan.

B. Mendel.

C. Darwin.

D. Landmark.

Câu 10 **Nhóm động vật nào sau đây, giới đực chỉ mang bộ NST đơn bội**

A. Ong, kiến và rệp.

B. Gà, bồ câu và bướm tằm.

C. Thỏ, ruồi giấm và chim.

D. Dế, châu chấu và cào cào.

Câu 11 **Các gene trên cặp NST giới tính XY có thể nằm trên vùng tương đồng hoặc vùng không tương đồng. Có các gene nằm trên NST cặp giới tính XY như hình vẽ dưới đây. Quan sát hình và cho biết phát biểu nào không đúng?**

A. Gene B nằm ở vùng tương đồng giữa X và Y.

B. Gene A nằm trên NST X, ở vùng tương đồng với Y.

C. Gene M nằm trên NST X và không có allele tương ứng trên Y.

D. Gene d nằm trên NST Y ở vùng không tương đồng với X.

Câu 12 **Ở người, tính trạng có túm lông trên tại di truyền**

A. độc lập với giới tính.

B. thẳng theo bố.

C. chéo giới.

D. theo dòng mẹ.

Câu 13 **Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về bối cảnh ra đời thí nghiệm của Morgan phát hiện ra hiện tượng di truyền liên kết với giới tính?**

A. Năm 1910, Thomas Hunt Morgan tình cờ phát hiện thấy một con ruồi giấm cái duy nhất có mắt màu trắng, trong khi tất cả các con ruồi khác đều mắt đỏ.

B. Năm 1910, Thomas Hunt Morgan tình cờ phát hiện thấy một con ruồi giấm đực duy nhất có mắt màu trắng, trong khi tất cả các con ruồi khác đều mắt đỏ.

C. Năm 1905, Thomas Hunt Morgan tình cờ phát hiện thấy một con ruồi giấm cái duy nhất có mắt màu trắng, trong khi tất cả các con ruồi khác đều mắt đỏ.

D. Năm 1905, Thomas Hunt Morgan tình cờ phát hiện thấy một con ruồi giấm đực duy nhất có mắt màu trắng, trong khi tất cả các con ruồi khác đều mắt đỏ.

Câu 14 **Ở người, bệnh mù màu đỏ - xanh lục do một allele lặn nằm ở vùng không tương đồng trên nhiễm sắc thể giới tính X quy định, allele trội tương ứng quy định nhìn màu bình thường. Một người phụ nữ nhìn màu bình thường có chồng bị bệnh này, họ sinh ra một người con trai bị bệnh mù màu đỏ - xanh lục. Theo lí thuyết, người con trai này nhận allele gây bệnh từ ai?**

A. Bố.

B. Mẹ.

C. Bà nội.

D. Ông nội.

Câu 15 **Sinh vật nào sau đây có cặp NST giới tính ở giới cái là XX và giới đực là XY?**

A. Châu chấu.

B. Chim.

C. Bướm.

D. Ruồi giấm.

Câu 16 **Trong thí nghiệm của Morgan phát hiện ra sự di truyền liên kết với NST giới tính X, kết quả phép lai thuận thu được**

A. 3 ruồi mắt đỏ: 1 ruồi mắt trắng (chỉ có ở con đực).

B. 1 ruồi mắt đỏ: 1 ruồi mắt trắng (chỉ có ở con đực).

C. 1 ruồi đực mắt đỏ: 1 ruồi cái mắt trắng: 1 ruồi đực mắt trắng: 1 ruồi cái mắt đỏ.

D. 100% ruồi mắt đỏ.

Câu 17 **Ở nhóm động vật nào sau đây, giới đực mang cặp nhiễm sắc thể giới tính XX và giới cái mang cặp nhiễm sắc thể giới tính XY?**

A. Thỏ, ruồi giấm, chim sáo.

B. Trâu, bò, hươu.

C. Gà, chim bồ câu, bướm.

D. Hổ, Chó sói, gà.

Câu 18 **Ở người, allele A quy định máu đông bình thường là trội hoàn toàn so với allele a quy định bệnh máu khó đông, các allele A,a nằm trên vùng không tương đồng trên NST X. Kiểu gene của người nữ bình thường nhưng không mang allele gây bệnh là**

A. XAXa.

B. XAY.

C. XAXA.

D. XaY.

Câu 19 **Theo lí thuyết, trường hợp nào sau đây ở thú, tính trạng do gene quy định chỉ biểu hiện ở giới đực?**

A. Gene nằm trong tế bào chất và gene nằm trên NST thường.

B. Gene nằm trên vùng không tương đồng của NST giới tính X.

C. Gene nằm trên vùng không tương đồng của NST giới tính Y.

D. Gene nằm trên vùng tương đồng của NST giới tính X và Y.

Câu 20 **Ở người, bệnh mù màu đỏ và lục do gene lặn (a) trên nhiễm sắc thể giới tính X quy định, không có allele tương ứng trên nhiễm sắc thể Y. Một trong các đặc điểm của bệnh này là**

A. chỉ xuất hiện ở nữ, không xuất hiện ở nam.

B. xuất hiện phổ biến ở nữ, ít xuất hiện ở nam.

C. di truyền trực tiếp từ bố cho 100% con trai.

D. thường gặp ở nam, hiếm gặp ở nữ.

Câu 21 **Ở ruồi giấm, allele A quy định mắt đỏ trội hoàn toàn so với allele a quy định mắt trắng. Biết rằng không xảy ra đột biến mới. Theo lí thuyết, phép lai: XAXa x XaY, thu được đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ**

A. 2 ruồi cái mắt trắng: 1 ruồi đực mắt trắng: 1 ruồi đực mắt đỏ.

B. 1 ruồi cái mắt đỏ: 2 ruồi đực mắt đỏ: 1 ruồi cái mắt trắng.

C. 1 ruồi cái mắt đỏ: 1 ruồi cái mắt trắng: 1 ruồi đực mắt đỏ: 1 ruồi đực mắt trắng.

D. 2 ruồi cái mắt đỏ: 1 ruồi đực mắt đỏ: 1 ruồi đực mắt trắng.

Câu 22 **Ở ruồi giấm, allele A quy định mắt đỏ trội hoàn toàn so với allele a quy định mắt trắng. Biết rằng không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 1 ruồi cái mắt đỏ : 1 ruồi đực mắt trắng?**

A. XaXa × XAY.

B. XAXa × XaY.

C. XAXA × XaY.

D. XAXa × XAY.

Câu 23 **Ở ruồi giấm, allele A quy định mắt đỏ trội hoàn toàn so với allele a quy định mắt trắng. Biết rằng không xảy ra đột biến. Cho phép lai P: XAXa × XAY cho thế hệ con F1. Theo lý thuyết, phát biểu nào sau đây đúng với F1?**

A. Không xuất hiện ruồi cái mắt trắng.

B. 100% ruồi đực mắt đỏ.

C. 50% ruồi cái mắt trắng.

D. 100% ruồi đực mắt trắng.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app